

Bản án số: **01/2018/HSST**.

Ngày: 04/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Đình Chi;

2. Bà Võ Thị Cảnh;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký TAND huyện Kbang.

- ***Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại Nhà thi đấu đa năng Trường THCS bán trú Đ, xã Đ, huyện K. Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST, ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn L - tên gọi khác: *Không*, sinh ngày 01/01/1992, tại: huyện K, Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh K (*đã chết*) và bà Đinh Thị H; vợ là Đinh Thị G, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (*Có mặt*).

*Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn B, sinh năm 1965. Chức vụ: Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2016, Đinh Văn L nảy sinh ý định chặt phá rừng tại khu vực khoảnh 4, tiểu khu 22 Lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đ quản lý, thuộc địa giới hành chính làng K, xã Đ, để làm nương rẫy. Đến đầu tháng 01/2017, L một mình mang cưa xăng vào rừng cắt hạ những cây gỗ lớn có đường kính từ 25 cm trở lên, thời gian cắt hạ không thường xuyên, chủ yếu vào sáng sớm và ban đêm để tránh

sự phát hiện của lực lượng bảo vệ rừng của Công ty, thời gian chặt hạ kéo dài khoảng gần 03 tháng thì chặt hết cây gỗ lớn. Sau đó, L tiếp tục chặt hạ hết những cây gỗ nhỏ có đường kính từ 10cm đến khoảng 24cm, đến ngày 27/3/2017, trong lúc L đang dùng cưa xăng cắt cành, ngọn những cây gỗ đã bị chặt hạ, thì thấy lực lượng bảo vệ rừng của Công ty lâm nghiệp Đ đi tuần tra, L đã bỏ chạy vào rừng trốn. Lực lượng bảo vệ rừng đã tiến hành kiểm tra, đo đạc, lập biên bản xác định diện tích rừng do L chặt phá là: 5.396 m², báo cáo sự việc lên lãnh đạo Công ty. Thời gian sau đó, L vẫn tiếp tục dùng rựa phát dọn hết toàn bộ bụi cây, dây leo chờ khô để đốt, đến ngày 15/4/2017, L châm lửa đốt diện tích rừng đã chặt phá, thì lực lượng bảo vệ rừng Công ty tuần tra phát hiện, L tiếp tục chạy trốn vào rừng, lực lượng bảo vệ rừng tiếp tục lập biên bản vi phạm. Ngày 20/5/2017, trong lúc L đang trồng mì trên diện tích đất rừng đã đốt dọn, thì bị bảo vệ rừng phát hiện, L tiếp tục chạy trốn vào rừng. Ngày 06/6/2017, cơ quan chức năng triệu tập L đến UBND xã để làm việc, tại đây L đã khai nhận về hành vi chặt phá rừng trái phép để làm nương rẫy của mình.

Ngày 21/7/2017, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị L chặt phá là 5.396 m², loại rừng sản xuất, trong đó có diện tích 722m² đã trồng mì, số lượng cây gỗ bị chặt là 104 gốc đường kính từ 10 cm đến 96 cm đã bị đốt cháy, khối lượng gỗ còn tận dụng được là 9,425 m³ gỗ tròn. Kết quả giám định ngày 16/8/2017, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai đã kết luận: Diện tích rừng bị chặt phá là: 5.396m²; loại rừng tự nhiên sản xuất; khối lượng gỗ, củi thiệt hại là 40,912 m³ (gỗ lớn: 30,531 m³; gỗ nhỏ: 5,294 m³; gỗ cành ngọn: 5,087 m³; củi : 4,950 ster)

Theo Kết luận giám định số 38/KL-HĐĐG ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K, xác định: Tổng trị giá gỗ, củi bị thiệt hại là: Gỗ lớn: 30,531 m³ trị giá 55.804.783 đồng; gỗ nhỏ: 5,294 m³ trị giá 5.307.278 đồng; gỗ cành ngọn: 5,087 m³ trị giá 3.105.400 đồng; và củi: 4,950 ster trị giá 1.098.900 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại: **65.316.361 đồng** (Sáu mươi năm triệu, ba trăm mười sáu ngàn, ba trăm sáu mươi một đồng).

Theo kết luận giám định số 40/KL-HĐĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K xác định thiệt hại về môi trường rừng trong vụ án (theo quy định tại thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 26/5/2008 của liên bộ Nông nghiệp và bộ Tài chính).

- Tổng trị giá gỗ, củi bị thiệt hại là: **65.316.361 đồng**.
- Trị giá thiệt hại về môi trường trên diện tích 5.396 m² (loại rừng sản xuất có hệ số K = 3) là (65.316.361 đồng x 3 lần) = **195.949.083 đồng**.
- Gỗ còn lại hiện trường: 9.425m³ gỗ tròn có trị giá **16.033.637 đồng**.

Tổng trị giá thiệt hại về lâm sản và môi trường là 65.316.361 đồng + 195.949.083 đồng = **245.231.807 đồng** (Hai trăm B mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng).

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS, ngày 27/11/ 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố **Đinh Văn L** về tội “**Hủy hoại rừng**” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”; Áp dụng khoản 1 Điều 189; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của BLHS. Xử phạt **Đinh Văn L** từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 584; 589 của Bộ luật dân sự - Đề nghị tuyên số gỗ còn lại hiện trường có giá trị **16.033.637 đồng** đã được xử lý trao trả cho cơ quan quản lý hợp pháp là Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đ. Số tiền thiệt hại về gỗ, củi do chưa thu hồi được là **49.282.724 đồng**, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt do hành vi phạm tội gây ra cho công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đ.

Buộc bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại về môi trường rừng do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước số tiền là **195.949.083 đồng**.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự - Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (*một*) máy cưa xăng hiệu STILL Trung Quốc đã hư hỏng, có lam, xích tháo rời máy đã qua sử dụng và 01 (*một*) cái dao rựa đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí HSST và DSST. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí HSST và DSST đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Cao Thị Mi S trình bày:

Thống nhất về tội danh và Điều luật truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Diện tích rừng bị phá là thuộc mức thấp; Bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và trong thời gian tạm giam luôn chấp hành tốt nội quy của nhà tạm giữ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 189 của BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 49.282.724 đồng cho nguyên đơn dân sự và bồi thường thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước số tiền là 195.949.083 đồng.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị được miễn tiền án phí nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và trước khi mở phiên tòa, bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình để làm ăn và chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự và những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể như sau:

Xuất phát từ việc muốn có đất để làm nương rẫy cho cá nhân, nên từ tháng 01/2017 Đinh Văn L đã mang cưa xăng vào rừng khoảnh 4 tiểu khu 22, loại rừng sản xuất do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ quản lý, chọn một diện tích rừng chặt phá để lấy đất làm rẫy. Khi vào rừng chặt phá L thường thực hiện vào sáng sớm hoặc ban đêm nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng bảo vệ rừng của Công ty, qua trình diễn ra rất nhiều lần kéo dài gần 03 tháng thì L chặt hết số cây gỗ trên diện tích rừng đã chọn. Đến ngày 27/3/2017, L đang dùng cưa xăng cắt cành, ngọn những cây gỗ đã bị chặt hạ, thì bị lực lượng bảo vệ rừng của Công ty phát hiện lập biên bản vi phạm, nhưng L đã bỏ chạy vào rừng trốn.

Kết quả điều tra đã xác định được diện tích rừng bị hủy hoại là: 5.396 m², khối lượng lâm sản bị chặt phá gồm: 40,912 m³ gỗ và 4,950 ster củi, thiệt hại quy thành tiền là: **65.316.361 đồng**. Trị giá thiệt hại về môi trường trên diện tích 5.396 m² là: **195.949.083 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn L đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 BLHS, VKSND huyện Kbang truy tố bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe và khả năng nhận thức hành vi. Song do xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân, nên đã có mục đích phá rừng để

chiếm diện tích đất làm rẫy trồng mì, phục vụ cho bản thân mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

Việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là điều cần thiết, song cũng cần xem xét cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo có con nhỏ, vợ đang mang thai, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, do điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tổng khối lượng gỗ, củi bị thiệt hại là 40,912 m³ gỗ và 4,950 ster củi có giá trị là **65.316.361 đồng**. Số gỗ còn lại hiện trường là 9, 425m³ có trị giá **16.033.637 đồng** đã được xử lý trả lại cho cơ quan quản lý hợp pháp là Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đ. Số tiền thiệt hại về gỗ, củi do chưa thu hồi được là **49.282.724 đồng**. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đinh Văn L chưa bồi thường thiệt hại cho công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đ. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV LN Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho công ty số tiền là **49.282.724 đồng**.

Áp dụng Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT – BNN – BTC ngày 26/5/2008 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài chính, để buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về môi trường rừng do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước số tiền là **195.949.083 đồng**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 (*một*) máy cưa xăng hiệu STILL Trung Quốc đã hư hỏng, có lam, xích tháo rời máy đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện, công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phá rừng trái phép,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) cái dao rựa đã qua sử dụng, xét đây là những công cụ bị cáo sử dụng vào việc phá rừng trái phép, không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là **200.000 đồng** và án phí DSST là **12.261.590 đồng** theo quy định của pháp luật, nhưng xét bị cáo thuộc diện hộ nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và trước khi mở phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí HSST và DSST. Vì vậy, căn cứ vào Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn L** phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 189; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn L 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 24/ 10/ 2017).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584 và 589 của Bộ luật dân sự và Thông tư liên tịch số 65/2008/TTLT – BNN – BTC ngày 26/5/2008 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài chính:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho công ty TNHH MTV LN Đ số tiền thiệt hại về gỗ, củi do chưa thu hồi được là **49.282.724 đồng**.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà Nước số tiền là **195.949.083 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) máy cưa xăng hiệu STILL Trung Quốc đã hư hỏng, có lam, xích tháo rời máy đã qua sử dụng.

+Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cái dao rựa đã qua sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên miễn toàn bộ tiền án phí HSST và DSST đối với bị cáo Đinh Văn L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo lên TAND tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Nguyên đơn dân sự.
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện
- (*Khi án có HLPL*).
- Lưu HSVA, VTTA.

Đã ký

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

